

Số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2021

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xê

Ông Trương Hải Nam

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Ánh N, sinh năm 1989, địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: Thôn P, xã P huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 16/6/2020, bản tự khai ngày 05/3/2021, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Ánh N đều trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/9/2011. Sau kết hôn, vợ chồng thuê nhà ở riêng. Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu, đến năm 2016 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do anh T ham chơi, cờ bạc, sinh ra nợ nần, nhiều người đến đòi, buộc bố mẹ và vợ phải trả nợ thay, không quan tâm chăm lo gia đình, nhiều lần chị đã góp ý xây dựng nhưng không có tác dụng, mâu thuẫn càng thẳng thắt vào năm 2019, anh T nhiều lần gây gổ, đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị, vì không thể chịu đựng được nên tháng 4/2019, chị đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ của chị tại huyện B, tỉnh Quảng Bình sinh sống cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Hiện tại chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày qua bản tự khai ngày 19/3/2021, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa: Về tìm hiểu và kết hôn đúng như chị N trình bày; về mâu thuẫn vợ chồng cũng đúng như chị N trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn, do bản thân anh ham chơi bài bạc, đổ nợ, đổ nần, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần vợ chồng gây gỗ, xúc phạm lẫn nhau, anh có nóng nảy đánh đập chị N, tuy nhiên không để lại hậu quả gì. Tháng 4/2019, chị N tự đưa hai con về sinh sống với bố mẹ đẻ của chị, vợ chồng ly thân nhau từ đó. Từ khi chị N đưa con về sống bên ngoại, anh đã suy nghĩ nhiều, thấy bản thân mình rất có lỗi với vợ con và đã thay đổi bản thân, đồng thời gặp gỡ chị N và gia đình để trao đổi và thăm hỏi các con với mục đích để vợ chồng hàn gắn nhưng chị N và gia đình bố mẹ chị N luôn cản trở, gây khó khăn. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn mà mong muốn chị N tha thứ, bỏ qua, Tòa án, vận động, hòa giải để anh có cơ hội đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị N, anh T có 02 con chung: Hoàng Bảo N sinh ngày 17/3/2012 và Hoàng Bảo H, sinh ngày 20/02/2014. Từ khi vợ chồng ly thân nhau 02 con vẫn ở với chị N. Ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, trong quá trình hòa giải chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con, vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con nhưng tại phiên tòa, chị N thay đổi ý kiến xin được trực tiếp nuôi 2 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đầu mỗi tháng 1.500.000 đồng. Ý kiến của anh T, nếu vợ chồng phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con, đứa nào cũng được, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị N, anh T không có tài sản chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Ánh N và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/9/2011 tại UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được khoảng 4 đến 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T ham chơi cờ bạc, không quan tâm chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, dẫn đến mất mát tình cảm. Chị N đã đưa hai con cùng về sống chung với bố mẹ đẻ của chị từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng ly thân nhau từ đó, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Hiện tại chị N xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn. Anh T cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh, trong thời gian ly thân anh đã biết khắc phục, sửa chữa, thay đổi bản thân và mong chị N tha thứ, bỏ qua để vợ chồng hàn gắn cùng nhau nuôi con. Trong quá trình hòa giải, Tòa án đã vận động, giải thích, thuyết phục nhằm mục đích vợ chồng trở lại đoàn tụ, đồng thời Tòa án cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để

anh T có cơ hội cải thiện lại quan hệ hôn nhân, kể cả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vẫn kiên trì hòa giải, động viên, thuyết phục cả hai bên nhưng anh T không thể hiện có biện pháp gì để níu kéo tình cảm, bảo vệ hạnh phúc gia đình; chị N cho rằng từ khi ly thân đến nay giữa hai người cắt đứt quan hệ, không quan tâm hỏi han, liên lạc gì, chị xác định tình cảm thực sự đã hết và xin được ly hôn.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đầu mỗi tháng 1.500.000 đồng; ý kiến anh T không nhất trí ly hôn nhưng nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con (con đầu hoặc con cuối). Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị N, anh T đều chính đáng, nếu giao con cho bên nào thì bên đó cũng phải nhờ vả vào bố mẹ của mình, vì tính chất công việc, nhưng xét về hiện tại thì 02 con đang ở với chị N và bố mẹ của chị N ổn định và 02 con đều có văn bản trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao 02 con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Tài sản chung: Chị N, anh T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị N, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị N, anh T có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lưu Thị Ánh N và anh Hoàng Văn T được ly hôn nhau.

Căn cứ Điều 58, Điều 80, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Giao 02 con Hoàng Bảo N sinh ngày 17/3/2012 và Hoàng Bảo H, sinh ngày 20/02/2014 cho chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Bảo N, sinh ngày 17/3/2012 mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lưu Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0001173 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lê Thủy, chị N đã nộp đủ án phí. Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2021, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND thị trấn N(đã ĐKKH ngày 05/9/2011);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn